TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 800/2022/HC-PT
Ngày 23 tháng 9 năm 2022
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 335/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 7 năm 2022 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 350/2022/HC-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1606/2022/QĐPT-HC ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Văn Công D, sinh năm 1968 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 171 Đặng Thúc Vịnh, Ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.2. Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn – Vắng mặt;

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 01 Lý Nam Đế, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn:

- Bà Nguyễn Thị X, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hóc Môn – Có mặt;

- Ông Huỳnh Quốc P, Chuyên viên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Hóc Môn – Có mặt;

- Ông Nguyễn Công H, Phó Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Hóc Môn – Có đơn xin vắng mặt;

3. Người kháng cáo, kháng nghị:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn;

3.2. Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Văn Công D trình bày:

Thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa đường Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vịnh) huyện Hóc Môn, mẹ của ông là cụ Lê Thị D[1] bị thu hồi 38,5 m^2 thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 16 xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn (Tài liệu năm 2004).

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Quyết định số 5521-894/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 5521-894), phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất của cụ D[1] theo giá đất nông nghiệp là 2.248.000 đồng/m^2. Không đồng ý giá đất bồi thường, cụ D[1] khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 4367), nội dung phần đất của cụ D[1] bị thu hồi không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phù hợp quy hoạch; Nhà xây dựng năm 2001 là sau thời điểm phê duyệt lộ giới đường Đặng Thúc Vịnh, nên bồi thường theo giá đất nông nghiệp là đúng. Cụ D[1] tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5343/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 (sau đây viết tắt là Quyết định số 5343) bác khiếu nại của cụ D[1].

Cụ D[1] đã sử dụng diện tích bị thu hồi xây nhà từ năm 2001, ổn định, nhà đất nằm trong khu đô thị, nên việc bồi thường theo giá đất nông nghiệp là không hợp lý. Ngày 14/11/2019, cụ D[1] chết, người thừa kế là ông Văn Công D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5521-894; Quyết định số 4367 và Quyết định số 5343.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn trình bày:

Nhà đất do ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim P được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở số AB 288101 (số vào sổ 70/2005) ngày 11/3/2005, diện tích 28,71 m^2, mục đích đất ở, nhà tường gạch, mái tol, diện tích xây dựng 28,71 m^2. Ông K, bà P chuyển nhượng nhà đất cho bà Đặng Nguyễn Bảo C, bà C chuyển nhượng cho bà Trần Thị B, bà B chuyển nhượng cho cụ Lê Thị D[1] và cập nhật tên cụ D[1] tại Trang 4 của Giấy chứng nhận nêu trên vào ngày 06/02/2015.

Theo bản đồ hiện trạng vị trí Dự án thì phần đất bị ảnh hưởng bởi Dự án có diện tích là 38,5 m^2 thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 16, tài liệu năm 2004, xã Đông Thạnh (thuộc phần đất không được công nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 70/2005, ngày 11/3/2005). Theo Bản vẽ nhà ở, công trình, vật kiến trúc khác theo Hợp đồng số 144/2016(1)-63(ĐT)/ĐĐXDHM ngày 24/3/2017 của Công ty Cổ phần Đo đạc Xây dựng Hóc Môn thì phần đất bị thu hồi có hiện trạng là nhà ở, tổng diện tích sàn xây dựng 38,5 m^2, kết cấu: nền - tường - cột gạch, trần thạch cao, mái tôn.

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Thông báo thu hồi đất số 4482/TB-UBND ngày 19/12/2015; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập Biên bản điều tra hiện trạng số 346/BBĐTHT/2017 ngày 19/4/2017 đối với hộ cụ D[1]; Ngày 19/10/2018, Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh có báo cáo xác minh nguồn gốc nhà đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ cụ D[1]. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án ban hành Phương án số 4847-894 ngày 17/12/2018 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ cụ D[1]. Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Quyết định số 5521-894 phê duyệt Phương án, cụ D[1] có khiếu nại nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Quyết định số 4367, cụ D[1] tiếp tục khiếu nại nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5343, không chấp nhận khiếu nại của cụ D[1].

Nhà đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/3/2005, cụ D^1 nhận chuyển nhượng năm 2015, sử dụng ổn định, trên đất có công trình xây dựng năm 2001, đến năm 2005 sửa chữa lại. Như vậy, công trình xây dựng sau thời điểm phê duyệt lộ giới đường Đặng Thúc Vịnh theo Quyết định số 6982/QĐ-UB-QLĐT ngày 30/9/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để áp dụng bồi thường, xác định loại đất bồi thường là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm đối với trường hợp cụ D^1 là đúng quy định.

Về bồi thường, hỗ trợ công trình, vật kiến trúc trên đất, cụ D^1 yêu cầu bồi thường, hỗ trợ 80% diện tích căn nhà là 79,3 m^2; đơn giá bồi thường bằng 02 lần so với đơn giá bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 5521-894. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào Điều 20 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 của Bộ xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017 để bồi thường cho cụ D^1 là đúng quy định. Đối với hạng mục công trình chưa tính bồi thường, hỗ trợ nêu tại Quyết định số 5521-894 thì hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo chỉ đạo tại Thông báo số 436/TB-VP ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Văn Công D.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Theo báo cáo xác minh nguồn gốc nhà đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 19/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh đối với hộ cụ D^1 thì phần đất bị ảnh hưởng có diện tích 38,5 m^2 thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 16, tài liệu năm 2004, xã Đông Thạnh. Phần ảnh hưởng của Dự án chưa được chuyển mục đích sử dụng sang đất ở và được sử dụng ổn định, nhà xây dựng từ năm 2001 đến năm 2005 sửa chữa lại. Như vậy, công trình xây dựng sau Quyết định số 6982/QĐ-UB-QLĐT ngày 30/9/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Bản đồ vị trí số Hợp đồng 144/2016(1)-63(ĐT)/ĐĐXDHM ngày 03/3/2017 của Công ty Cổ phần Đo đạc Xây dựng Hóc Môn thì phần đất của cụ D^1 bị ảnh hưởng có diện tích là 38,5 m^2, phần diện tích này thuộc phần đất

không phù hợp quy hoạch và không được công nhận tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở số AB 288101 ngày 11/3/2005. Tại buổi đối thoại ngày 19/11/2019, ông Văn Công D xác định chỉ khiếu nại diện tích 38,2 m^2 và không khiếu nại diện tích 0,3 m^2 (do là đất đường).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 7 Điều 11 Quy định kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì diện tích 38,2 m^2 của cụ D^1 bị thu hồi thuộc lộ giới, không được công nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được chuyển mục đích sang đất ở, nên Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn bồi thường theo loại đất nông nghiệp là đúng quy định. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5343 và hiện nay không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Văn Công D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 350/2022/HC-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, các điều: 157, 158, 193, 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Công D:

- Hủy Quyết định số 5521-894/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà Lê Thị D^1 thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vịnh), huyện Hóc Môn.

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn có trách nhiệm ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị D^1 về nhà ở, đất ở, đối với diện tích 38,5 m^2 nhà đất bị thu hồi bởi Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 9 (đường Đặng Thúc Vịnh), huyện Hóc Môn theo quy định của pháp luật.

- Hủy Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị D[1] (lần 1);

- Hủy Quyết định số 5343/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị D[1] (lần 2);

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 14/4/2022, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn có văn bản kháng cáo Bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định số 1335/QĐ-VKS-HC ngày 06/4/2022 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị phúc thẩm đề nghị hủy Bản án sơ thẩm vì đã không xem xét các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện; đồng thời nội dung giải quyết không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Phần diện tích 38,5 m^2 của cụ Lê Thị D[1] không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng chưa được chuyển mục đích sang đất ở, nên Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn bồi thường theo giá đất nông nghiệp là đúng pháp luật.

Ông Văn Công D không đồng ý kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và cũng không đồng ý kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Ủy ban có đem Quyết định số 861 đến đưa cho ông và nói hỗ trợ thêm cho ông 02 triệu đồng như bố thí, nên ông không nhận Quyết định số 861. Ông D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đưa vào xử hủy luôn Quyết định số 861 nêu trên. Nhà đất là của mẹ ông mua lại của chủ cũ đã sử dụng làm nhà ở từ rất lâu, trên đất là nhà ở nên phải bồi thường theo giá đất ở mới đúng, bồi thường theo giá đất nông nghiệp là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm;

[2] Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính và mục 5 phần V Hướng dẫn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì: *"Trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện".*

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 861), có nội dung điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 5521-894, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Lê Thị D[1], từ số tiền bồi thường 117.058.500 đồng thành số tiền bồi thường là 119.280.093 đồng; Tại Điều 3 Quyết định số 861 có nội dung: *"Các nội dung khác không đề cập vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 5521-894"*. Như vậy, Quyết định số 861 đã thay thế Quyết định số 5521-894, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ phán quyết đối với Quyết định số 5521-894, mà không đề cập xem xét, phán quyết đối với tính hợp pháp của Quyết định số 861, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính như đã viện dẫn trên, dẫn đến không thi hành án được, vì Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn không thể ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ theo như phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, trong khi Quyết định số 861 vẫn còn đang có hiệu lực.

Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa đề cập xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 861, nên Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, cần phải hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[3] Bản án sơ thẩm bị hủy để xét xử lại sơ thẩm, nên tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện sẽ được giải quyết khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

[4] Do hủy Bản án sơ thẩm nên Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 350/2022/HC-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại sơ thẩm.

3. Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* theo phiếu thu số 0002068 và số 0002069 cùng ngày 04/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
(Đính kèm hồ sơ vụ án)
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (16b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công